

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI**LỚP: Mầm 2**

GV: Nguyễn Thị Phương Thảo – Phạm Thị Thanh Hoa

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 /2024**A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 1: Trẻ thực hiện đủ các hoạt động theo hướng dẫn.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. Quay sang trái, sang phải. Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.	Đi trong đường hẹp			
MT 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp.	Đi trong đường hẹp	Đi trong đường hẹp		Chơi tự do: Đi trong đường hẹp	
MT 13: Trẻ phối hợp tay-mắt khi Tung bắt bóng với cô.	Tung bắt bóng với cô	Tung bắt bóng với cô		Chơi tự do Tung bắt bóng với cô	

MT 14: Trẻ thực hiện bật về phía trước một cách vững vàng đúng tư thế.	Bật về phía trước	Bật về phía trước		Chơi tự do: Bật về phía trước	
MT 25: Trẻ phối hợp tay chân khi bò theo hướng thẳng.	Bò theo hướng thẳng.	Bò theo hướng thẳng.		Chơi tự do: Bò theo hướng thẳng.	
MT 27: Trẻ vận động nhanh, mạnh, khéo léo khi thực hiện bài tập tổng hợp.	Thực hiện bài tập tổng hợp.	Bật về phía trước - tung bóng và bắt bóng		Chơi tự do: Bật về phía trước - tung bóng và bắt bóng	
MT 36: Trẻ phối hợp cử động bàn tay, ngón tay một cách khéo léo khi cắt đoạn thẳng.	Cắt thẳng được 1 đoạn 10 cm	Kỹ năng sử dụng kéo an toàn			
MT 39: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	Nhận biết một số thực phẩm món ăn quen thuộc		Hoạt động chiều: Nhận biết một số thực phẩm món ăn quen thuộc	QS:Xem phim một số món ăn	

MT 40: Trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		Hoạt động chiều: Dạy trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
MT 42: Trẻ nói đúng tên một số món ăn quen thuộc: Trứng rán, cá kho, canh rau	Kể tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...		Hoạt động chiều: Kể tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...		
MT 44: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách		Rèn cách cầm muỗng cho trẻ		
MT 45: Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh: đánh răng, lau mặt.	Làm quen cách đánh răng, lau mặt.	Kỹ năng lau mặt Dạy trẻ kỹ năng đánh răng	Làm quen cách đánh răng, lau mặt.		
MT 46: Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống: Rửa tay bằng xà	Tập rửa tay bằng xà phòng.		Tập rửa tay bằng xà phòng.		

phòng.					
MT 47: Trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		
MT 50: Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm.	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	Dạy trẻ phòng bệnh Tay chân miệng			
MT 52: Trẻ biết trang phục phù hợp theo thời tiết.	Nhận biết trang phục theo thời tiết.			Nhận biết trang phục theo thời tiết.	
MT 55: Trẻ biết nói với người lớn bị đau, chảy máu.	Nói với người lớn bị đau, chảy máu.		Hoạt động chiều: Nói với người lớn bị đau, chảy máu.		
MT 60: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không tự lấy thuốc uống.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không tự lấy thuốc uống.		Hoạt động chiều: Giáo dục trẻ không tự lấy thuốc uống		
MT 61: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không leo		Hoạt động chiều: Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: không leo trèo bàn ghế, lan		

nhắc nhở như: leo trèo bàn ghế, lan can	trèo bàn ghế, lan can		can.		
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 64: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng	Đồ dùng trong phòng khách			
MT 65: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	Giác quan của bé		QS: Một số bộ phận của cơ thể. QS: Vùng riêng tư của bé	
MT 66: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của một vài	Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.		Sinh hoạt chiều: đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	QS: đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	

đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. khi được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.					
MT 77: Trẻ thu thập thông tin về ích lợi của nước với đời sống con người bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	Ích lợi của nước với đời sống con người.	Ích lợi của nước	Sinh hoạt chiều: Gợi ý cho trẻ nói ích lợi của nước đối với đời sống con người		
MT 100: Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc: Xếp tương ứng 1 - 1	Xếp tương ứng 1 - 1		Sinh hoạt chiều, góc: Xếp tương ứng 1 - 1		
MT 102: Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc Xếp xen kẽ.	Xếp xen kẽ.	Xếp xen kẽ.	Góc học tập: Xếp xen kẽ.		
MT 107:	Nhận biết, gọi tên các	Bé nhận biết hình	Góc học tập: vuông, tròn và		

Trẻ nhận dạng và gọi được tên các hình: vuông, tròn	hình: vuông, tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	vuông, hình tròn.	nhận dạng các hình đó trong thực tế.		
MT 108: Trẻ nhận dạng và gọi được tên các hình: tam giác, chữ nhật	Nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.		Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ nhận biết hình tam giác hình chữ nhật.		
MT 111: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân: tay phải - tay trái của bản thân	Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	Nhận biết tay phải tay trái của bé			
MT 112: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân: phía trước - phía sau	Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân		Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ nhận biết phía trước - phía sau.		

MT 113: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân			QS: Vùng riêng tư của bé	
MT 114: Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.	Gia đình của bé	Sinh hoạt chiều: gợi ý trẻ nói tên của ba mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.		
MT 119: Trẻ biết một số ngày lễ hội: ngày khai giảng, 20/10, 20/11, 8/3, ... nơi trẻ sinh sống.	Ngày 20 tháng 10		Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ biết ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam 20-10		Phụ nữ Việt nam

C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
MT 121: Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản			Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	
MT 123:	Nghe các bài hát, bài	Độc thơ đôi mắt			

Trẻ có khả năng lắng nghe và cảm nhận vần điệu, nhịp điệu bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ...	thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	của em			
MT 124: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	Đọc thơ đôi mắt của em	Hoạt động góc: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		
MT 125: Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	Kể chuyện chú vịt xám Kể chuyện đôi bạn tốt			
MT 128: Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân	Kể lại sự việc		Hoạt động chiều: Kể lại sự việc đơn giản của bản thân		
MT 129: Trẻ biết kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	Kể lại câu chuyện Chú Vịt xám Kể lại chuyện đôi bạn tốt			

MT 132: Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		Hoạt động chiều: Trò chuyện với trẻ về nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
MT 133: Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		Hoạt động chiều: Giáo dục trẻ cử chỉ nói lễ phép (Vâng ạ, dạ, thưa...)	Xem phim "Truyện về hành vi lễ giáo"	
MT 134: Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?		Hoạt động chiều: Hướng dẫn trẻ trả lời và đặt câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? về trường lớp và gia đình bé		
MT 138: Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.		Hoạt động chiều: Cho trẻ xem sách, truyện		
MT 141: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc sách.	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	Bé cầm sách đúng chiều và mở sách			
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề

			Sinh hoạt chiều		
MT 144: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	Giới tính của bé			
MT 145: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích		Trò chuyện về những điều bé thích, không thích, rèn trẻ mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Quan sát	
MT 146: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, khi trả lời câu hỏi.	Tham gia vào các hoạt động			Tham gia vào các hoạt động	
MT 148: Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	Bé thể hiện cảm xúc vui, buồn.	Hoạt động chiều: Xem tranh thể hiện cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận...		
MT 152: Trẻ biết thực hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.	Chờ đến lượt			Chờ đến lượt	

MT 153: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)		Sinh hoạt chiều: Gọi ý trẻ thể hiện cử chỉ, lời nói lễ phép.		
MT 154: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp.	Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).			QS: Một số quy định ở gia đình	
MT 155: Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn			Chơi hoà thuận với bạn	
MT 156: Trẻ biết thể hiện tình cảm với những người thân.	Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột		Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ yêu mến ba, mẹ, anh, chị, em ruột.		
MT 158: Trẻ chú ý nghe cô, bạn nói.	Chú ý nghe cô, bạn nói.			Chú ý nghe cô, bạn nói.	
MT 159: Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình	Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)		Trò chuyện với trẻ một số quy định ở lớp (đồ dùng đồ chơi để đúng chỗ)		
MT 160: Trẻ biết tiết kiệm điện, nước	Tiết kiệm điện, nước		Hoạt động chiều: Dạy trẻ tiết kiệm điện nước.		

MT 161: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	+ Cách chăm sóc và bảo vệ cây gần gũi			QS: Cây bạc hà	
MT 163: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Giữ gìn vệ sinh môi trường.	Bé bỏ rác đúng nơi quy định		- Bỏ rác đúng nơi quy định	
E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc tạo hình Góc âm nhạc Sinh hoạt chiều		
MT 166: Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe bài hát, bản nhạc.	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	Nghe hát thật đáng chê			
MT 169: Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình		Hoạt động chiều: Gọi ý trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình		
MT 170: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	Dạy hát "Mẹ yêu không nào" Dạy bài hát Chiếc khăn tay	Góc âm nhạc: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát "Mẹ yêu không nào, Chiếc khăn tay "		

thuộc.					
MT 171: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc: vỗ tay theo phách, nhịp	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	Vỗ nhịp Trường chúng cháu là trường mầm non.	Góc âm nhạc: Vỗ nhịp Trường chúng cháu là trường mầm non.		
MT 172: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm		Hoạt động chiều: Hướng dẫn trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm		
MT 173: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	Sử dụng một số kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	Dán hoa tặng mẹ Xé dán tia nắng mặt trời			
MT 174: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng một số kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	Chia đất thành nhiều phần Nặn vòng tròn tặng bạn	Hoạt động chiều: Cho trẻ làm quen kĩ năng lăn dọc		
MT 175: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc vận	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	Múa bài hát "mẹ yêu không nào"	Múa bài hát "mẹ yêu không nào"		

động minh hoạ theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc					
MT 177: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.		sử dụng kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.		
MT 179: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	Bé vẽ cuộn len màu			
MT 180: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.		Hoạt động chiều: Cho trẻ đặt tên sản phẩm của mình		
MT 181: Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		Hoạt động góc: Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		